

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYỂN THỨ NHẤT

Hán dịch: Trung Ấn Độ_Nước Nhạ Lạn Đà La, Tam Tạng của chùa Mật Lâm,
Sa Môn được ban áo tía (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn, ngự ở vườn Cấp Cô Độc trong rừng cây Kỳ Đà tại nước Xá Vệ ('Sràvatya) cùng với chúng Đại Bất Sô gồm 1250 người đến dự và các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. Các vị ấy có tên là: Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-pàṇi), Trí Kiến Bồ Tát Ma Ha Tát (Jñānarda'sana), Kim Cang Quân Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-sena), Bí Mật Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (Guhagupta_ ?Guhya-garbha), Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (Àkā'sa-garbha), Nhật Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (Sūrya-garbha), Vô Động Bồ Tát Ma Ha Tát (Anikṣiptaghura_ ? Acala), Bảo Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (Ratna-pàṇi), Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát (Samantabhadra), Chứng Chân Thường Bồ Tát Ma Ha Tát (Mahāsthāmaprāpta:Đắc Đại Thế), Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát (Sarva-nivaraṇa-viskambhī), Đại Cần Dững Bồ Tát Ma Ha Tát (Sarva'sūra), Dược Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (Bhaiṣajya-sena:Dược Quân_ ? Bhaiṣajya-rāja), Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokite'svara), Chấp Kim Cang Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajramati:Kim Cương Tuệ_ ?Vajra-dhāra), Hải Tuệ Bồ Tát Ma Ha Tát (Sāgara-mati), Trì Pháp Bồ Tát Ma Ha Tát (Dharma-dhara) gồm có tám mươi câu chi Bồ Tát đều đến tập hội.

Lúc đó lại có các chúng Thiên Tử của 32 cõi Trời đều đến tập hội, Trời Đại Tự Tại (Mahe'svara) với Trời Na La Diên (Nārāyaṇa) làm bậc Thượng Thủ. Đế Thích Thiên Vương ('Sakra-devānām-indra), Sách Ha Thế Giới Chủ (Sahampati) Đại Phạm Thiên Vương (Maha-brahma-devarāja), Nhật Thiên(Āditya), Nguyệt Thiên (Candra), Phong Thiên (Vāyu), Thủy Thiên (Varuṇa)...Các hàng Thiên Chúng như vậy đều đến tập hội.

Lại có trăm ngàn Long Vương (Nāga-Rāja). Ấy là: A Bát Lá La Long Vương (Upalāla), Ê La Bát Đát-Lý Long Vương (Elapatra), Để Minh Nghi Lệ Long Vương (Timiṃgira), Chủ Địa Long Vương (Gavāṃpati), Bách Đầu Long Vương ('Sata'siṛṣa), Hồ Lỗ Ni Noa Long Vương (Hullura), Đắc Xoa Kế Long Vương (Takṣaka), Ngưu Đầu Long Vương (Go'siṛṣa), Lộc Đầu Long Vương (Mṛga'siṛṣa), Nan Đà Long Vương (Nanda), Bạt Nan Đà Long Vương (Upananda), Ngư Tử Long Vương (Vātsiṃputra), Vô Nhiệt Não Long Vương(Anavataptā), Sa Nghiệt Lý Noa Long Vương (Sāgara). Các hàng Long Vương như vậy đều đến tập hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phộc Vương (Gandharva-Rāja). Ấy là: Cổ Âm Ngạn Đạt Phộc Vương (Duṇḍubhisvara), Diệu Thanh Ngạn Đạt Phộc Vương

(Manojñasvara), Thiên Tý Ngạn Đạt Phộc Vương (Sahasra-bhuja), Thiên Chủ Ngạn Đạt Phộc Vương (Sahampati), Thân Hoan Hỷ Ngạn Đạt Phộc Vương ('Sarira-prahla-dana), Chủng Chủng Nhạc Âm Ngạn Đạt Phộc Vương (Nirnàditabhùrya), Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phộc Vương (Alamkarabhuṣita), Hiện Đồng Tử Thân Ngạn Đạt Phộc Vương (Kumara-dar'sana), Diệu Tý Ngạn Đạt Phộc Vương (Subàhu-yukta), Pháp Lạc Ngạn Đạt Phộc Vương (Dharma-priya). Các Ngạn Đạt Phộc Vương của nhóm như vậy đều đến tập hội

Lại có trăm ngàn Khẩn Na La Vương (Kimnara-Ràja) Ấy là: Diệu Khẩu Khẩn Na La Vương (Sumukha), Bảo Quang Khẩn Na La Vương (Ratna-kirīti), Hy Di Khẩn Na La Vương (Svātimukha), Hoan Hỷ Khẩn Na La Vương (Prahasita), Luân Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương (Cakra-vyūha), Châu Bảo Khẩn Na La Vương (Maṇi), Đại Phúc Khẩn Na La Vương (Pralambodara), Kiên Cố Tinh Tấn Khẩn Na La Vương (Dṛḍha-vīrya), Diệu Dũng Khẩn Na La Vương (Suyodhana), Bách Khẩu Khẩn Na La Vương ('Sata-mukha), Đại Thọ Khẩn Na La Vương (Druma). Các vị Khẩn Na La Vương của nhóm như vậy đều đến tập hội.

Lại có trăm ngàn Thiên Nữ (Apsarasà). Ấy là: Tối Thượng Thiên Nữ (Tilottamā), Diệu Nghiêm Thiên Nữ (Suvyūhā), Kim Đái Thiên Nữ (Suvarṇamekhalā), Trang Nghiêm Thiên Nữ (Vibhūṣitā), Văn Trì Thiên Nữ (Karna-dhārā), Cam Lộ Nguyệt Thiên Nữ (Amṛtabindur), Thanh Tịnh Thân Thiên Nữ (Pari'sobhitakāyā), Bảo Quang Thiên Nữ (Maṇiprastha), Hoa Thân Thiên Nữ (Cūḍakā), Thiên Diện Thiên Nữ (Mṛdukā), Khẩu Dẫn Ngũ Nhạc Âm Thiên Nữ (Pañcabhūryābhimukhā), Khoái Lạc Thiên Nữ (Ratikara), Kim Man Thiên Nữ (Kāñcanamālā), Thanh Liên Hoa Thiên Nữ (Nīlotpalā), Tuyên Pháp Âm Thiên Nữ (Dharmābhimukhā), Diệu Lạc Thiên Nữ (Sakṛiḍa), Lạc Sinh Thiên Nữ (Kṛtsnākara), Diệu Nghiêm Tướng Thiên Nữ (Suvyūhamukhā), Nghiêm Trì Thiên Nữ (Keyūradharā), Bố Thí Thiên Nữ (Dānamdadā), Khiết Dĩ Thiên Nữ ('Sa'si). Các hàng Thiên Nữ như vậy đều đến tập hội.

Lại có trăm ngàn các Long Vương Nữ (Nāga-kanyā). Ấy là: Diệu Nghiêm Trì Long Nữ (Vibhūṣaṇadharā), Mẫu Thủ Lân Na Long Nữ (Mucilinda), Tam Kế Long Nữ (Trijaṭā), Hòa Dung Long Nữ (Svāti-mukhā), Thắng Cát Tường Long Nữ (Jaya'srī), Điện Nhân Long Nữ (Vidyu-locaṇā), Điện Quang Long Nữ (Vidyutprabhā), Diệu Sơn Long Nữ (Svāti-giri), Bách Quyển Thuộc Long Nữ ('Sataparivārā), Đại Dực Long Nữ (Māha-uṣadhi), Nguyệt Quang Long Nữ (Jalabindu- ? Candra-prabhā), Nhất Thủ Long Nữ (Eka-'sīrṣā), Bách Tý Long Nữ ('Satabāhu), Thọ Trì Long Nữ (Grasatī), Vô Phiền Nảo Long Nữ (Anākṛcchragatā), Thiệu Trang Nghiêm Long Nữ (Subhūṣaṇā), Bạch Vân Long Nữ (Pāṇḍala-meghā), Thừa Xa Long Nữ (Rathābhiruḍhā), Vị Lai Long Nữ (Tyāga-gatā), Đa Quyển Thuộc Long Nữ (Abhinna-parivārā), Hải Phúc Long Nữ (Sāgara-kuṣi), Cái Diện Long Nữ (Patra-mukha), Pháp Tòa Long Nữ (Dharma-pīṭhā), Diệu Thủ Long Nữ (Mukharā), Hải Thâm Long Nữ (Sāgara-gambhīrā), Diệu Cao Cát Tường Long Nữ (Sumeru-'srī). Các hàng Long Nữ như vậy cũng đến tập hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phộc Nữ (Gandharva-kanyà). Ấy là: Ái Diện Ngạn Đạt Phộc Nữ (Priya-mukhà), Ái Thí Ngạn Đạt Phộc Nữ (Priyamdadà), Vô Kiến Ngạn Đạt Phộc Nữ (Anàdar'sanà), Diệu Cát Tường Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vajra'srì: Kim Cương Cát Tường), Kim Cương Man Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vajra-màlà), Diệu Man Ngạn Đạt Phộc Nữ (Samàlini), Thọ Lâm Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vanaspati), Bách Hoa Ngạn Đạt Phộc Nữ ('Sata-puṣpà), Hoa Phu Ngạn Đạt Phộc Nữ (Mudita-puṣpà), Bảo Man Ngạn Đạt Phộc Nữ (Ratna-màlà), Diệu Phúc Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sukukṣi), Cát Tường Vương Ngạn Đạt Phộc Nữ (Ràja'srì), Cổ Âm Ngạn Đạt Phộc Nữ (Duṇḍubhisvarà), Diệu Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vibhūṣitalamkàrà), Phong Lễ Ngạn Đạt Phộc Nữ (Abhinamità), Pháp Ái Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dharma-kà ṅ kṣiṇi), Pháp Thí Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dharmamdadà), Thanh Liên Hoa Ngạn Đạt Phộc Nữ (Audumbarà), Bách Thủ Ngạn Đạt Phộc Nữ ('Satakàrà), Liên Hoa Cát Tường Ngạn Đạt Phộc Nữ (Padmàlamkàrà), Đại Liên Hoa Ngạn Đạt Phộc Nữ (Padmāvati), Thế Thanh Tĩnh Ngạn Đạt Phộc Nữ (Pari'sobhitakàyà), Tự Tại Hành Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vilāsendra-gàmini), Thí Địa Ngạn Đạt Phộc Nữ (Prthiviṃdadà), Thí Quả Ngạn Đạt Phộc Nữ (Phalamdadà), Sư Tử Bộ Ngạn Đạt Phộc Nữ (Simhagàmini), Cự Mẫu Na Hoa Ngạn Đạt Phộc Nữ (Kumudapuṣpà), Diệu Ý Ngạn Đạt Phộc Nữ (Manoramà), Huệ Thí Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dānamdadà), Thiên Ngữ Ngôn Ngạn Đạt Phộc Nữ (Deva-vacanà), Ái Nhẫn Nhục Ngạn Đạt Phộc Nữ (Kṣāntipriyà), Lạc Chân Tịch Ngạn Đạt Phộc Nữ (Nirvāṇapriyà), Bảo Nha Ngạn Đạt Phộc Nữ (Ratna ṅ kurà), Đế Thích Lạc Ngạn Đạt Phộc Nữ (Indra'srì), Thế Chủ Quyển Thuộc Ngạn Đạt Phộc Nữ (Prajāpatinivāsini), Lộc Vương Ngạn Đạt Phộc Nữ (Mṛgarājini), Biến Hóa Cát Tường Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sphuranta'srì), Diêm Phong Ngạn Đạt Phộc Nữ (Jvalanta'sikharà), Tham Giải Thoát Ngạn Đạt Phộc Nữ (Rāga-parimuktà), Sân Giải Thoát Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dvaṣa-parimuktà), Si Giải Thoát Ngạn Đạt Phộc Nữ (Moha-parimuktà), Thiện Tri Thức Quyển Thuộc Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sujana-parivārà), Bảo Tòa Ngạn Đạt Phộc Nữ (Ratna-piṭhà), Vãng Lai Ngạn Đạt Phộc Nữ (Āgamanagamanà), Hỏa Quang Ngạn Đạt Phộc Nữ (Agni-prabhà), Nguyệt Quang Ngạn Đạt Phộc Nữ (Candrabimba-prabhà), Biến Chiếu Nhân Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sūrya-locanà), Kim Diệu Ngạn Đạt Phộc Nữ (? 'Sukra), Lạc Thiện Tri Thức Ngạn Đạt Phộc Nữ (? Suvanà). Các Ngạn Đạt Phộc Nữ của nhóm như vậy cũng đến tập hội.

Lại có trăm ngàn Khẩn Na La Nữ (Kinnara-kanyà). Ấy là: Nhất Ý Khẩn Na La Nữ (Manasà), Thâm Ý Khẩn Na La Nữ (Mānasi), Phong Hành Khẩn Na La Nữ (Vāyu-vegà), Thủy Hành Khẩn Na La Nữ (Varuṇa-vegà), Thừa Không Khẩn Na La Nữ (Ākā'sa-plavà), Tấn Tật Khẩn Na La Nữ (Vega-javà), Tài Thí Khẩn Na La Nữ (Lakṣmimdadà), Diệu Nha Khẩn Na La Nữ (Sudamṣṭrà), Vô Động Cát Tường Khẩn Na La Nữ (Acala'srì), Nhiễm Giới Khẩn Na La Nữ (Dhātu-priyà), Xí Thịnh Quang Biến Khẩn Na La Nữ (Kuṭilā), Diệu Cát Tường Khẩn Na La Nữ (? Vajra-

muṣṭi: Kim Cương Quyển), Bảo Khiếp Khẩn Na La Nữ (Kapilā), Quán Tài Khẩn Na La Nữ (Avalokita-lakṣmī), Đoan Nghiêm Khẩn Na La Nữ (? Vibhūṣitā), Kim Quang Diện Khẩn Na La Nữ (Suvarṇa-prabha-mukhā), Kim Sắc Khẩn Na La Nữ (Suvarṇa-rūpā), Thù Diệu Trang Nghiêm Khẩn Na La Nữ (Subhūṣaṇabhūṣitā), Quảng Ngạch Khẩn Na La Nữ (Vistūṇalalātā), Vi Nhiếu Thiện Tri Thức Khẩn Na La Nữ (Sujana-parisevitā), Chủ Thế Khẩn Na La Nữ (Sahāmpatī), Hư Không Hộ Khẩn Na La Nữ (Ākā'sa-rakṣitā), Trang Nghiêm Vương Khẩn Na La Nữ (Viyūha-rājendrā), Châu Kế Khẩn Na La Nữ (Maṇicūḍā), Tổng Trì Châu Khẩn Na La Nữ (Maṇi-dhāriṇī), Vi Nhiếu Khẩn Na La Nữ (Vidvajjana-parisevitā), Bách Danh Khẩn Na La Nữ ('Satākarā), Thí Thọ Khẩn Na La Nữ (Āyurdadā), Hộ Trì Phật Pháp Khẩn Na La Nữ (Tathāgatako'sa-paripālītā), Pháp Giới Hộ Khẩn Na La Nữ (Dharmadhātu-parirakṣiṇī), Thượng Trang Nghiêm Khẩn Na La Nữ (Nūpurottamā), Sát Na Thượng Khẩn Na La Nữ (Lakṣaṇottamā), Cầu Pháp Thường Trì Khẩn Na La Nữ (Satata-parigraha-dharma-kaṅkṣiṇī), Thời Thường Kiến Khẩn Na La Nữ (Sadānukāla-dar'sanī), Vô Úy Khẩn Na La Nữ (Abhayā), Thú Giải Thoát Khẩn Na La Nữ (Vimokṣakarā), Thường Bí Mật Khẩn Na La Nữ (Sadānuvṛtī), Sử Tổng Trì Khẩn Na La Nữ (Samvega-dhāriṇī), Nhận Quang Diệm Khẩn Na La Nữ (Khaṅgajvalanā), Địa Hành Khẩn Na La Nữ (Pṛthivyupasaṃkramaṇā), Hộ Thiên Chủ Khẩn Na La Nữ (Surendrapālā), Diệu Thiên Chủ Khẩn Na La Nữ (Surendrā), Bảo Vương Khẩn Na La Nữ (Maṇindrā), Nhẫn Nhục Bộ Khẩn Na La Nữ (Gotraksāntī), Hành Thí Khẩn Na La Nữ (Bahvā'srayā), Đa Trụ Xứ Khẩn Na La Nữ (Yogānugatā), Trì Chiến Khí Khẩn Na La Nữ ('Satāyudhā), Diệu Nghiêm Khẩn Na La Nữ (Vibhūṣitālamkāra), Diệu Ý Khẩn Na La Nữ (Manoharā). Các Khẩn Na La Nữ của nhóm như vậy cũng đến tập hội.

Lại có trăm ngàn Ô Ba Sách Ca (Upāsaka), Ô Ba Tư Ca (Upāsika) cũng đến tập hội với vô số Chúng Tại Gia Xuất Gia khác, trăm ngàn nhóm Ngoại Đạo dị kiến, Ni Kiên Tha (Nirgrantha)...cũng đều đến ở trong Đại Tập Hội.

Lúc ấy Địa Ngục Đại A Tỳ (Avīci) phát ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy chiếu khắp vườn cây Kỳ Đà, vườn đó thấy đều biến thành thanh tịnh. Hiện bày cột trụ trang nghiêm bằng báu Ma Ni của cõi Trời, vi diệu viên mãn. Hiện ra lầu gác lớn với vàng, vật báu xen nhau trang sức.

Lại hiện các phòng. Hiện phòng bằng vàng ròng thì cửa bằng bạc trắng, hiện phòng bằng bạc trắng thì cửa bằng vàng ròng. Hiện phòng bằng vàng bạc xen nhau thì cửa làm bằng vàng bạc xen nhau. Hiện Điện trang nghiêm làm bằng vàng, bạc, vật báu xen nhau thì dùng vàng, bạc, xen lẫn với vật báu trang nghiêm để làm cột trụ. Hiện Điện bằng vàng ròng thì dùng bạc trắng làm cột trụ, hiện Điện bằng bạc trắng thì dùng vàng ròng làm cột trụ. Hoặc Điện bằng bạc trắng thì dùng các vật báu màu nhiệm để nghiêm sức cột trụ.

Trên cây trong rừng Kỳ Đà, hiện bày mọi thứ vật báu màu nhiệm của cõi Trời dùng để trang nghiêm. Lại hiện ra cây Kiếp Thọ (Kalpa-vṛkṣa) bằng vàng ròng với

lá bằng bạc trắng. Trên cây ấy có mọi thứ trang nghiêm, treo mắc mọi loại quần áo màu nhiệm, Kiều Xa Gia (Kau'sika)

Lại có trăm ngàn Chân Châu, Anh Lạc, vật báu trên lưới võng. Lại có trăm ngàn mũ báu thượng diệu, vòng đeo tai, dây đeo bằng lụa màu, đủ loại báu bóng lộn dùng để nghiêm sức. . Lại có đủ loại hoa thượng diệu, ngọa cụ (vật dụng dùng để nghỉ ngơi) thượng diệu, rương báu vi diệu dùng để nghiêm sức. Mọi loại như vậy trang nghiêm cây Kiếp Thọ, hiện ra số ấy có cả trăm ngàn,

Mọi lầu gác trên cửa của vườn rừng Kỳ Đà có các thềm bậc được làm bằng Kim Cương, vật báu màu nhiệm. Trên lầu gác ấy có vô số vải tơ thù diệu, Chân Châu, Anh Lạc.... trang nghiêm như vậy

Lại có trăm ngàn ao báu thượng diệu, trong đó chứa nước có tám Công Đức với có đủ loại hoa thượng diệu nở tràn khắp. Ấy là: hoa Ưu Bát La (Utpala), hoa Củ Mấu Na (Kumuda), hoa Bôn Noa Lý Ca (Puṇḍarika), hoa Mạn Na La (Māṇḍāra), hoa Ma Ha Mạn Na La (Maha-Māṇḍāra), hoa Ưu Đàm Bát La (Udumbara).... tràn đầy khắp trong ao

Lại có mọi loại cây hoa thượng diệu. Ấy là: cây hoa Chiêm Ba Ca (Campakā), cây Ca La Vĩ La (Karavīra), cây hoa Ba Tra La (Pāṭalā), cây hoa Diệu Giải Thoát (Nirmuktaka), cây hoa Hương Vũ (Gandharvārṣika), cây hoa Diệu Ý (Sumanā).... có cây hoa thích ý của nhóm như vậy

Vườn Kỳ Thọ ấy hiện bày tướng trang nghiêm tịnh diệu hiếm có của nhóm như vậy.

Khi ấy, trong Hội có vị Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng Tôn Nhan rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay trong Tâm của con có sự nghi ngờ, muốn thưa hỏi Đức Như Lai. Nguyện xin Đức Thế Tôn nghe con thưa hỏi.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay ở nơi này có ánh sáng lớn từ đâu mà đến ? Do Nhân Duyên nào mà hiện tướng lạ kỳ hiếm có như vậy ?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng:” Nay Thiện Nam Tử ! Các ông hãy lắng nghe ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Ánh sáng lớn này là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (Āryavalokite'svara) vào trong Địa Ngục Đại A Tỳ, vì muốn cứu độ tất cả các hữu tình chịu đại khổ não. Cứu khổ ấy xong, lại vào thành lớn, cứu độ nỗi khổ của tất cả Quỷ đói”.

Lúc đó, Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Địa Ngục Đại A Tỳ ấy có thành bằng sắt vây quanh, đất lại bằng sắt, bốn vòng quanh thành ấy không có gián đoạn, Khói lửa mạnh nóng bức luôn cháy sáng. Trong Địa Ngục của nẻo ác như vậy, có nước nóng trong cái vạc lớn, nước ấy sôi trào sùng sục, có cả trăm ngàn Câu chi na dữ đa hữu tình thấy đều bị ném vào nước nóng trong cái vạc ấy ví như nổi nước sôi nấu chưng các thứ đậu, lúc thì sôi sục hoặc trôi lên hoặc lộn xuống, chưng nấu chín nát không có gián đoạn. Các hữu tình ấy trong Địa Ngục A Tỳ phải chịu khổ như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát dùng phương tiện nào vào ở trong ấy ? “

Đức thế Tôn lại bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:” Này Thiện Nam Tử ! Giống như Chuyển Luân Thánh Vương vào vườn báu Ma Ni của cõi Trời vậy.

Như vậy, Thiện Nam Tử ! Khi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát vào Địa Ngục Đại A Tỳ thời thân ấy không hề có sự chướng ngại. Lúc đó tất cả dụng cụ gây khổ (Khổ Cụ) của Địa Ngục A Tỳ không thể bức ép thân của Bồ Tát, lửa mạnh của Địa Ngục ấy đều bị dập tắt, biến thành đất mát mẻ (thanh lương địa). Khi ấy Diêm Ma Ngục Tốt trong ngục sinh tâm sanh nghi sợ lạ lòng chưa từng có, vì sao trong chỗ này đột nhiên biến thành tướng phi thường như vậy ? “

Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát vào trong ngục ấy phá vạc nước sôi đỏ, dập tắt lửa mạnh. Hầm lửa lớn ấy biến thành ao báu với hoa sen trong ao, lớn như bánh xe.

Khi ấy, Diêm Ma Ngục Tốt (Yamapàla-purussa) thấy việc đó xong. Dem các khí cụ trị phạt như cung, kiếm, chùy, gậy, cung tên, bánh xe sắt, tam cổ xoa ... đi đến gặp Diêm Ma Thiên Tử (Yama-dharmaraja:Diêm Ma Pháp Vương). Đến nơi rồi bạch rằng: “Đại Vương ! Chắc Ngài đã hay biết, đất của Nghiệp Báo này, do việc gì mà thấy đều bị diệt hết ? “

Lúc ấy Diêm Ma Thiên Tử nói rằng: “Vì sao đất Nghiệp Báo của người thấy đều bị diệt hết ?”

Lại bạch Diêm Ma Thiên Tử rằng: “Địa Ngục Đại A Tỳ ấy biến thành nơi mát mẻ. Khi xảy ra việc như vậy, có một người sắc tướng đoan nghiêm, đầu búi tóc đội mũ báu màu nhiệm của cõi Trời, trang nghiêm thân ấy, vào trong Địa ngục phá vỡ vạc nước nóng, hầm lửa thành ao nước , trong ao có hoa sen lớn như bánh xe.

Khi ấy Diêm Ma Thiên Tử dùng tâm chân thật suy nghĩ:”Người ở cõi Trời nào mà có uy lực như thế? Là Trời Đại Tự Tại, là hàng Na La Diên ...v...v... đến Địa Ngục ấy biến hiện không thể nghĩ bàn như vậy ? Hay là uy thần của Đại Lực Thập Đầu La Sát biến hóa ư ? “

Bấy giờ Diêm Ma Thiên Tử dùng Thiên Nhân Thông quán khắp các cõi Trời. Quán chư Thiên xong, lúc đó lại quán Địa Ngục A Tỳ thời nhìn thấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Thấy như vậy xong, mau chóng đi đến chỗ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Đến xong, cúi đầu lễ bàn chân của Ngài rồi phát lời thành thật, dùng kệ khen rằng:

Quy mạng Liên Hoa Vương

Đại Bi Quán Tự Tại.

Đại Tự Tại Cát Tường,

Hay cho **Nguyện** hữu tình.

Đủ sức đại uy thần

Giáng phục rất bạo ác.

Nẻo tối làm đèn sáng
Kẻ thấy đều không sợ.
Thị hiện trăm ngàn tay
Mắt ấy cũng như thế
Đầy đủ mười một mặt
Trí như bốn biển lớn.
Yêu thích Pháp vi diệu
Vì cứu các hữu tình.
Rùa, cá, hàng Thủy Tộc
Trí tối thượng như núi
Ban báu cứu Quần Sinh,
Tối Thượng Đại Cát Tường
Đủ Phước Trí trang nghiêm
Vào Địa Ngục A Tỳ
Biến thành đất mát mẻ
Các Trời đều cúng dường
Đỉnh lễ Thí Vô Úy
Nói sáu Ba La Mật
Luôn thấp đèn đuốc Pháp
Mắt Pháp hơn mặt trời (nhật minh: ánh sáng của mặt trời)
Sắc tướng diệu đoan nghiêm
Thân tướng như núi vàng
Bụng chứa biển Pháp sâu
Tương ứng ý Chân Như
Trong miệng Diệu Đức hiện
Gom chứa Tam Ma Địa
Vô số trăm ngàn vạn
Có vô lượng khoái lạc
Tiên tối thượng đoan nghiêm
Sợ hãi trong nẻo ác
Gông cùm được giải thoát
Cho tất cả không sợ
Chúng Quyến Thuộc vây quanh
Ước nguyện đều như ý
Như được báu Ma Ni
Phá hoại thành (cái thành) Quỷ đói
Khai mở nẻo vắng lặng (Tịch Tĩnh Đạo)
Cứu độ bệnh Thế Gian
Như lọng che nơi phướng
Nan Đà Bạt Nan Đà
Hai Long Vương quấn nách

Tay cầm dây Bát Không
Hiện vô số Uy Đức
Hay phá sợ ba cõi (Tam Giới Bồ: sự sợ hãi trong ba cõi)
Kim Cang Thu (Vajra-pàṇi), Dược Xoa (Yakṣa)
La Sát (Rākṣaṣa) với Bộ Đa (Bhāta)
Vĩ Đa (Vetāla) Noa Chỉ Nễ (Dākinī)
Cùng với Củng Bạ Noa (Kumbhaṇḍa)
A Bát Sa Ma La (Apasmāra)
Thấy đều ôm sợ hãi
Mất hoa Ưu Bát La
Minh Chủ Thí Vô úy
Tất cả nhóm phiến não
Mọi thứ đều giải thoát
Vào ở vi trần số
Trăm ngàn Tam Ma Địa
Mở bày các cảnh giới
Tất cả trong nẻo ác
Đều khiến được giải thoát
Thành tựu Đạo Bồ Đề

Khi ấy, Diêm Ma Thiên Tử dùng mọi loại khen ngợi cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát xong, liền nhiễu quanh ba vòng rồi lui về chỗ của mình (Bản Xứ).

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cứu nỗi khổ đó xong rồi quay lại đến ở trong Hội này ư?”

Đức Phật bảo Trừ Cái Chương Bồ Tát rằng: “Thiện Nam tử! Quán Tự Tại Bồ Tát ấy từ Địa Ngục Đại A Tỳ ra xong lại vào thành lớn của Quỷ đói. Trong đó có vô số trăm ngàn Quỷ đói với miệng phát ra lửa nóng đốt cháy mặt mày, hình thể khô gầy, đầu tóc rối tung, lông trên mình dựng đứng, bụng lớn như ngọn núi, cổ nhỏ như cây kim.

Khi Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đi đến thành lớn của Quỷ đói thời cái thành đang rực cháy lửa Nghiệp ấy đều tự diệt hết, biến thành mát mẻ. Thời có một Quỷ Tướng giữ cửa cầm gậy sắt nóng, hình thể to lớn xấu xí, đôi mắt đỏ ngầu phát khởi tâm lành: “*Nay tôi nay chẳng thể thủ hộ đất của nghiệp ác như vậy*”.

Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát khởi Tâm Đại bi, nơi mười đầu ngón tay mỗi mỗi đều tuôn ra giòng sông, lại ở ngón chân cũng đều tuôn ra giòng sông, mỗi một lỗ chân lông đều tuôn ra giòng sông lớn. Các Quỷ đói ấy uống nước trong giòng sông ấy, lúc uống nước ấy thì cổ họng mở lớn, thân tướng đầy đủ, lại được mọi thức ăn uống thượng vị thấy đều no đủ.

Các Quỷ đói này đã được lợi ích an vui như vậy, trong tâm của mỗi một Quỷ đói đều suy xét, chân thành suy nghĩ rằng: “Vì sao người Nam Thiệm Bộ Châu (Jambudvīpaka) thường được mát mẻ, an ổn, khoái lạc? Ở trong cõi ấy hoặc có

người khéo hay thường làm cung kính hiếu dưỡng cha mẹ ? Hoặc có người khéo hay hành Tuệ Thí tuân phục bậc Thiện Tri Thức ? Hoặc có người Thông Tuệ hiểu đạt , thường ưa thích Đại thừa ? Hoặc có người khéo hay thường hành tám Thánh Đạo ? Hoặc có người khéo hay đánh gõ chuông mõ ? Hoặc có người khéo hay tu sửa chốn Tăng Già Giam bị phá hoại ? Hoặc có người khéo hay tu sửa tháp Phật ? Hoặc có người khéo hay tu sửa Tháp Tượng Luân bị phá hư ? Hoặc có người khéo hay cúng dường tôn trọng Pháp Sư ? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi Đức Như Lai kinh hành ? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi Bồ Tát kinh hành ? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi Bích Chi Phật kinh hành ? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi A La Hán kinh hành ?”

Tác suy nghĩ đó: *”Nam Thiệm Bộ Châu có các việc tu hành thuộc nhóm như vậy”*.

Lúc ấy trong Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** (Kàraṇḍa-vyūha) tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu, các Quỷ đó được nghe âm thanh ấy thời chỗ chấp Thân Kiến tuy như núi cao với các phiến náo đều được chày Kim Cương Trí phá hoại không dư sót, liền được vãng sinh về Thế Giới Cực Lạc Thế giới, đều làm Bồ Tát tên là **Tùy Ý Khẩu** (Akaṅkṣita-mukha)

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát cứu nỗi khổ này xong, lại đi qua phương khác, trong các Thế Giới cứu độ hữu tình.

Lúc đó Trừ Cái Chướng lại bạch Phật rằng: *”Thế Tôn ! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đi đến chốn này cứu độ hữu tình ư ?”*

Đức Thế Tôn bảo rằng: *“Này Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó luôn cứu độ vô số trăm ngàn Câu chi na hữu hữu tình, không có lúc ngưng nghỉ, đầy đủ Đại Uy Lực hơn cả Như Lai ”*.

Trừ Cái Chướng bạch rằng: *” Thế Tôn ! Vì sao Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát có Đại Uy Thần Lực như vậy ?”*

Đức Phật bảo: *“Thiện Nam Tử! Ở kiếp quá khứ có Đức Phật ra đời, hiệu là **Vĩ Bát Thi** (Vipà’syì) Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Vào Thời đó Ta làm con của một nhà Trưởng Giả, tên là **Diệu Hương Khẩu** (Sugandha-mukha) ở chỗ của Đức Phật ấy đã nghe được Công Đức Uy Thần của Quán Tự Tại Bồ Tát”*.

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch rằng: *“Đức Thế Tôn đã nghe Công Đức Uy Thần của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thì việc ấy như thế nào?”*

Đức Thế Tôn bảo rằng: *“ Quán Tự Tại Bồ Tát, ở trong mắt của Ngài hiện ra mặt trời (Àditya) mặt trăng (Candra), ở vầng trán hiện ra Trời Đại Tự Tại (Mahe’svara), ở vai hiện ra Trời Phạm Vương (Brahma-ràja), ở trái tim hiện ra Trời Na La Diên (Nàràyaṇa), răng nanh hiện ra Trời Đại Biện Tài (Sarasvatì), miệng hiện ra Phong Thiên (Vàyu), lỗ rốn hiện ra Địa Thiên (Pṛthivi), cái bụng hiện Thủy Thiên (Varuṇa). Thân của Quán Tự Tại hiện ra các Trời như thế.*

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát bảo Đại Tự Tại Thiên Tử rằng: “ Ông ở thời Mạt Pháp nơi đời vị lai. Trong cõi hữu tình có chúng sanh chấp trước Tà Kiến đều nói rằng ông từ vô thủy đến nay làm bậc Đại Chủ Tể mà hay sinh ra tất cả hữu tình. Khi ấy chúng sinh mất Đạo Bồ đề, ngu si mê hoặc mà nói lời như vậy:

Thân lớn như hư không
Dùng Đại Địa làm Tòa
Cảnh Giới với Hữu Tình
Đều ra từ Thân đó

Như vậy Thiện nam tử! Ta ở chỗ Tỳ Bát Thi Như Lai, sau khi nghe điều đó xong, lại có Đức Phật ra đời, hiệu là **Thức Khí** (‘Sikhi) Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Trừ Cái Chướng! Vào Thời đó, Ta là **Dũng Thí Bồ Tát Ma Ha Tát** (Dàna’sura), ở chỗ Đức Phật ấy được nghe Công Đức Uy Thần của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát “.

Trừ Cái Chướng nói: “Đức Thế Tôn đã nghe Công Đức Uy Thần của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thì việc ấy như thế nào?”

Đức Phật nói: “Lúc đó, trong Hội của Đức **Thức Khí Như Lai** có tất cả Trời (Deva), Rồng (Nàga), Dược Xoa (Yakṣa), A Tô La (Asura), Nghiệt Lỗ Noa (Garuḍa), Ma Hộ La Nga (Mahoraga), Người (Maṇuṣya) với Phi Nhân (Amaṇuṣya) thấy đều đến tập hội. Lúc Đức Thế Tôn ở trong Chúng đó muốn nói Pháp thời miệng phóng ra các ánh sáng đủ màu, ấy là màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, màu hồng ánh sáng hồng, màu Pha Chi Ca (Sphaṭika) ánh sáng Pha Chi Ca, màu vàng ròng ánh sáng vàng ròng. Ánh sáng ấy chiếu khắp tất cả Thế Giới ở mười phương, ánh sáng ấy quay trở lại nhiều quanh Đức Phật ba vòng, rồi nhập vào trong miệng.

Thời trong Hội ấy có Bảo Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (Ratna-Pāṇi) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính, bạch Đức Thế Tôn rằng: “Do Nhân nào, Duyên nào mà hiện ra điềm lành này?”

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Thế Giới Cực Lạc có Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó.

Lúc Quán Tự Tại đến nơi này thời hiện ra mọi loại cây hoa Kiếp Thọ (Kalpa-vṛkṣa)), cây hoa Cự Mẫu Na (Kumuda), cây hoa Chiêm Ba Ca (Campaka). Lại hiện ra đủ mọi loại hoa, ao báu, cây báu, tuôn mưa mọi loại hoa màu nhiệm. Lại tuôn mưa các vật báu, trân châu, Lưu Ly, vỏ ốc lông lánh, ngọc bích, San Hô, ... Lại tuôn mưa áo Trời như mây hạ xuống.

Lúc đó vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc hiện ra bảy báu là: Kim Luân báu (Suvarṇa-cakra-ratna), Voi báu (Hasti-ratna), Ngựa báu (A’sva-ratna), Ngọc báu (Maṇi-ratna), người Nữ báu (Strī-ratna), Chủ Kho Tàng báu (Gṛhapati_ratna), Chủ Binh báu (Pariṇāyaka-ratna). Lúc Bảy báu như vậy xuất hiện thời đất ấy đều biến thành màu vàng ròng.

Khi ấy, lúc Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rời khỏi Thế Giới Cực Lạc (Sakhavati) thời mặt đất chuyển động theo sáu cách.

Bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Vì Nhân Duyên gì mà hiện ra điềm lành này?”

Đức Phật nói: “Này Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó”

Khi ấy lại tuôn mưa các thứ hoa màu nhiệm thích ý với hoa sen màu nhiệm.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát tay cầm hoa sen ngàn cánh tỏa ánh sáng vàng chói, đi đến nơi Đức Phật ngự, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, cầm hoa sen đó dâng lên Đức Thế Tôn: “*Hoa sen này do Đức Phật Vô Lượng Thọ (Amitayus) sai con đem đến dâng*”

Đức Thế Tôn nhận hoa sen đó rồi để ở bên trái.

Đức Phật bảo: “Này Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát! Nay ông hiện Thần Lực Công Đức Trang Nghiêm đó thời ý của ông thế nào?”

Quán Tự Tại nói: “Con vì muốn cứu độ các hữu tình trong tất cả nẻo ác. Ấy là tất cả Quỷ đói, Địa Ngục A Tỳ, Địa Ngục Hắc Thằng, Địa Ngục, Đẳng Hoạt, Địa Ngục Thiêu Nhiên, Địa Ngục Đường Ổi, Địa Ngục Hoạch Thang, Địa Ngục Hàn Băng.... Hết thấy chúng sinh trong Đại Địa Ngục của nhóm như vậy, con đều cứu bạt, lia các nẻo ác, sẽ được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát nói như vậy xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật. Lễ xong rồi đi, đột nhiên chẳng hiện giống như lửa nóng nhập vào hư không.

Bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát bạch rằng “Thế Tôn! Nay con có điều nghi, muốn hỏi Đức Như Lai. Nguyên hãy vì con tuyên nói! Quán Tự Tại Bồ Tát có Phước Đức gì mà có thể hiện Thần Lực đó?”

Đức Phật nói: “Như cặng già sa số Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Đem áo màu nhiệm của cõi Trời cùng với dùng Cà Sa, thức ăn uống, thuốc thang, vật dụng ngồi nằm.... cúng dường chư Phật như vậy thời Phước Đức đạt được bằng với Phước một sợi lông của Quán Tự Tại Bồ Tát; lượng đó không có khác.

Này Thiện Nam Tử! Như bốn Châu lớn, trong một năm mười hai tháng, ngày đêm thường tuôn mưa lớn thời Ta có thể đếm được mỗi một hạt mưa ấy. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như biển lớn sâu rộng tám vạn bốn ngàn du thiện na. Nước của bốn biển lớn như vậy, Ta có thể đếm được mỗi một giọt. Thiện nam tử! Phước đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như bốn Châu lớn. Hết thấy loài hữu tình có bốn chân như: sư tử, voi, ngựa, cọp, sói, gấu, nai, bò, dê.... Tất cả những loài có bốn chân như vậy thời Ta có thể đếm được hết thấy sợi lông trên mỗi một thân. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như có người dùng vàng, báu của cõi Trời tạo làm hình tượng Như Lai nhiều như số bụi nhỏ rơi ở một ngày đều được thành tựu mọi thứ cúng dường thời Phước Đức đã được, Ta đều có thể đếm được số lượng ấy. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử ! Lại như tất cả rừng cây, Ta có thể đếm được số của mỗi một lá. Còn Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thì Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như bốn Châu lớn. Hết thầy người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ... những người như thế đều thành Thánh Quả: Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, A La Hán, Duyên Giác Bồ Đề... hết thầy Phước Đức như vậy đều bằng Phước một sợi lông của Quán Tự Tại Bồ Tát, lượng ấy không có khác.

Bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “ Từ xưa đến nay, con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe chư Phật Như Lai có Phước Đức như vậy !

Thế Tôn ! Quán Tự Tại còn ở địa vị Bồ tát, vì sao mà có Phước Đức như vậy?

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Chẳng riêng cõi này, chỉ một thân Ta cho đến vô số Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ở phương khác đều họp ở một chỗ , cũng chẳng thể nói hết số lượng Phước Đức của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Thiện Nam Tử ! Ở Thế Giới này, nếu có người hay nhớ niệm tên của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thì người đó sau này xa lìa các khổ luân hồi, sanh, già, bệnh, chết, cũng như Nga Vương (vua của ngõng trời) theo gió mà đi, mau được vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, nghe được Diệu Pháp. Người như vậy vĩnh viễn chẳng bị khổ luân hồi, không có: tham sân si, không có: già bệnh chết, không có: khổ đói khát, không chịu khổ sinh thân nơi bào thai, nương nhờ uy lực của Pháp, hóa sinh trong hoa sen, thường ở cõi ấy hầu cận Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, cứu độ tất cả hữu tình, đều được giải thoát, mãn Nguyện bền chắc.

Lúc đó, Bảo Thủ Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “ Quán Tự Tại này ở vào thời nào mà cứu độ tất cả hữu tình đều được giải thoát , mãn Nguyện bền chắc ?”

Đức Thế Tôn bảo:”Vô số hữu tình thường chịu sanh tử luân hồi không ngưng nghỉ. Quán Tự Tại đó vì muốn cứu độ hữu tình như vậy chứng đạo Bồ Đề, nên tùy theo loại hữu tình mà hiện thân nói Pháp.

Người cần hiện thân Phật để hóa độ, liền hiện thân Phật vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Bồ Tát để hóa độ, liền hiện thân Bồ Tát vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Duyên Giác để hóa độ, liền hiện thân Duyên Giác vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Thanh Văn để hóa độ, liền hiện thân Thanh Văn vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Đại Tự Tại Thiên để hóa độ, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Na La Diên Thiên để hóa độ, liền hiện thân Na La Diên Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Phạm Vương để hóa độ, liền hiện thân Phạm Vương vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Đế Thích để hóa độ, liền hiện thân Đế Thích vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Nhật Thiên Tử để hóa độ, liền hiện thân Nhật Thiên Tử vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Nguyệt Thiên Tử để hóa độ, liền hiện thân Nguyệt Thiên Tử vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Hỏa Thiên để hóa độ, liền hiện thân Hỏa Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Thủy Thiên để hóa độ, liền hiện thân Thủy Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Phong Thiên để hóa độ, liền hiện thân Phong Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Rồng để hóa độ, liền hiện thân Rồng vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Tần Na Dạ Ca để hóa độ, liền hiện thân Tần Na Dạ Ca vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Dược Xoa để hóa độ, liền hiện thân Dược Xoa vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Đa Văn Thiên Vương để hóa độ, liền hiện thân Đa Văn Thiên Vương vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Nhân Vương để hóa độ, liền hiện thân Nhân Vương vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Tể Quan để hóa độ, liền hiện thân Tể Quan vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân cha mẹ để hóa độ, liền hiện thân cha mẹ vì họ nói Pháp.

Này Thiện Nam Tử ! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát tùy theo hữu tình ấy cần thân nào có thể hóa độ được liền hiện thân như vậy vì họ nói Pháp, cứu các hữu tình khiến sẽ chứng địa Niết Bàn của Như Lai.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe việc hiếm có chẳng thể luận bàn như vậy!

Thế Tôn ! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát có việc chẳng thể luận bàn như vậy ! Thật chưa từng có !”

Đức Phật bảo:”Này Thiện Nam Tử ! Hàng Kim Cương vây quanh cõi Nam Thiệm Bộ Châu này có vô số trăm ngàn vạn câu chi na đữu đa A Tô La (Asura) ở trong đó.

Thiện Nam Tử ! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát hiện thân A Tô La vì A Tô La đó nói Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** này. Chúng A Tô La được nghe Kinh đó đều phát tâm **Từ Thiện** rồi dùng lòng bàn tay nâng bàn chân của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát , nghe Chính Pháp này đều được an vui.

Nếu có người được nghe Kinh Vương như vậy mà hay đọc tụng thì người đó nếu có năm Nghiệp Vô Gian đều được tiêu trừ. Lúc lâm chung thời có mười hai Đức Như Lai đi đến nghênh tiếp rồi bảo người đó rằng: “Thiện Nam Tử ! Đừng nên sợ hãi ! Người đã nghe Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** đó chỉ bày mọi con đường vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc, có tàn lọng vi diệu, mão Trời, châu ngọc đeo tai, quần áo thượng diệu... Hiện tướng như thế thì khi mệnh chung, quyết định được sinh về Thế Giới Cực Lạc.

Này Bảo Thủ ! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát tối thắng không thể sánh, hiện thân A Tô La khiến cho A Tô La ấy sẽ được địa Niết Bàn”.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát cúi đầu mặt sát đất, lễ bàn chân của Đức Thế Tôn. Lễ xong rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)